|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU**TRƯỜNG THCS LÊ HỒNG PHONG** **––––––––––––––––––––––** | **NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA HỌC KÌ II****NĂM HỌC 2024 – 2025****––––––––––––––––––––––––––––––––––––––––––** |

**MÔN: LỊCH SỬ 6**

**A. TRỌNG TÂM KIÊN THỨC ÔN TẬP**

**Chương III. Thời kì Bắc thuộc và đấu tranh giành độc lập**

1. Khởi nghĩa Hai Bà Trưng. Hai Bà Trưng dựng nền độc lập, kháng chiến chống quân xâm lược Hán (42 - 43).

a) Khởi nghĩa Hai Bà Trưng (40)

\* Nguyên nhân:

- Do ách đô hộ tàn bạo của nhà Hán làm nhân dân ta khắp nơi căm phẫn, muốn nổi dậy chống lại.

- Thi Sách (chồng của bà Trưng Trắc) bị quân Hán giết.

\* Diễn biến:

- Trưng Trắc, Trưng Nhị là con gái Lạc tướng huyện Mê Linh, chồng bà Trưng Trắc là Thi Sách, con trai Lạc tướng huyện Chu Diên, 2 gia đình liên kết với nhau để chuẩn bị khởi nghĩa.

- Mùa xuân năm 40, Hai Bà Trưng dựng cờ khởi nghĩa ở Hát Môn (Hà Nội), nhân dân khắp nơi hưởng ứng, nghĩa quân nhanh chóng làm chủ Mê Linh, rồi tiến đánh Cổ Loa, Luy Lâu.

\* Kết quả: Tô Định trốn về Trung Quốc. Quân Hán các quận, huyện khác bị đánh tan. Cuộc khởi nghĩa thắng lợi.

\* Ý nghĩa: Thể hiện tinh thần yêu nước đấu tranh bất khuất của dân tộc. Báo hiệu thế lực phong kiến phương Bắc không thể cai trị vĩnh viễn nhân dân ta.

b) Hai Bà Trưng dựng nền độc lập.

- Sau khởi nghĩa, Hai Bà Trưng xây dựng nền tự chủ.

- Trưng Trắc xưng vương - Trưng Vương, đóng đô ở Mê Linh. Phong tước cho những người có công, thành lập chính quyền tự chủ. Các Lạc tướng giữ quyền cai quản các huyện. Xá thuế cho dân, bãi bỏ những thuế thuế vô lí, luật pháp hà khắc trước đây.

c) Kháng chiến chống quân xâm lược Hán (42-43)

- Đầu năm 42, quân Hán chuẩn bị mọi mặt, cử Mã Viện sang đàn áp Hai Bà Trưng, tiếp tục áp đặt ách đô hộ trên đất nước ta.

- Diễn biến:

+ Tháng 4 - 42, nhà Hán tấn công Hợp Phố, chia làm hai đạo quân: đạo quân thứ nhất, men theo bờ biển, lẻn theo Quỷ Môn Quan (Quảng Ninh) xuống Lục Đầu; đạo quân thứ hai, từ Hợp Phố vượt biển vào sông Bạch Đằng, ngược lên vùng Lục Đầu. Sau đó, quân của Mã Viện đánh chiếm vùng Lãng Bạc.

+ Hai Bà Trưng rút về Cổ Loa rồi rút về Mê Linh, sau đó là Cấm Khê.

+ Tháng 3 - 43, Hai Bà Trưng hy sinh tại Cấm Khê => kháng chiến kết thúc.

- Kết quả: cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Hán thất bại, tiếp tục là thuộc địa của phương Bắc.

- Ý nghĩa: Thể hiện lòng yêu nước; để lại bài học kinh nghiệm cho các cuộc khởi nghĩa ở giai đoạn sau; khẳng định vai trò của người phụ nữ trong lịch sử dân tộc.

2. Tình hình kinh tế nước ta từ thế kỷ I đến thế kỷ VI

- Mặc dù còn hạn chế về kĩ thuật, nhưng nghề sắt vẫn phát triển: các công cụ như rìu, cuốc dao,… ; vũ khí như kiếm, giáo, mác… làm bằng sắt được dùng phổ biến.

- Biết đắp đê phòng lụt, biết trồng lúa 2 vụ một năm.

- Nghề gốm, nghề dệt vải (tơ tre, tơ chuối),… cũng được phát triển.

- Các sản phẩm nông nghiệp và thủ công không bị cống nạp mà được trao đổi ở các chợ làng. Chính quyền đô hộ giữ độc quyền ngoại thương. Đã có sự trao đổi với thương nhân Giava, Trung Quốc, Ấn Độ.

3. Lý Bí và nước Vạn Xuân

- Lý Bí (Lý Bôn) quê ở Thái Bình (mạn bắc Sơn Tây, nay thuộc Hà Nội), được giữ chức chỉ huy quân đội ở Đức Châu. Do căm ghét bọn đô hộ ông đã từ quan về quê, chuẩn bị khởi nghĩa.

a) Diễn biến khởi nghĩa Lý Bí

- NAm 542, khởi nghĩa Lý Bí bùng nổ. Hào kiệt khắp nơi kéo về hưởng ứng: Ở Chu Diên có Triệu Túc và Triệu Quang Phục, ở Thanh Trì có Phạm Tu, ở Thái Bình có Tinh Thiều… Chưa đầy 3 tháng, nghĩa quân đã chiếm hầu hết các quận huyện, Tiêu Tư bỏ chạy về Trung Quốc.

- Tháng 4 - 542 và đầu năm 543, nhà Lương 2 lần đưa quân sang đàn áp, quân ta chủ động tiến đánh quân địch và giành thắng lợi.

=> Kết quả: Khởi nghĩa thắng lợi, Lý Bí lên ngôi Hoàng đế, lập nước riêng, thể hiện tinh thần, ý chí độc lập.

b) Nước Vạn Xuân thành lập

- Mùa xuân 544, Lý Bí lên ngôi hoàng đế (Lý Nam Đế), đặt tên nước là Vạn Xuân, niên hiệu là Thiên Đức, dựng kinh đô ở vùng cửa sông Tô Lịch (Hà Nội).

- Triều đình gồm hai ban văn, võ. Triệu Túc giúp vua cai quản mọi việc. Tinh Thiều đứng đầu ban văn, Phạm Tu đứng đầu ban võ.

c) Chống quân Lương xâm lược

- Tháng 5 - 545, quân Lương do Dương Phiêu và Trần Bá Tiên chỉ huy đạo quân lớn theo 2 đường thủy và bộ xâm lược nước ta.

- Lý Nam Đế kéo quân đánh giặc ở Lục Đầu. Thế yếu, ta lui về Tô Lịch và thành Gia Ninh, rồi đến vùng núi Phú Thọ.

- Năm 546, Lý Nam Đế đem quân đóng ở hồ Điển Triệt, bị giặc đánh úp nên lui về động Khuất Lão, trao binh quyền cho Triệu Quang Phục và mất năm 548.

d) Triệu Quang Phục đánh bại quân Lương, Nước Vạn Xuân độc lập kết thúc

- Triệu Quang Phục chọn Dạ Trạch làm căn cứ kháng chiến.

- Ban ngày, nghĩa quân tắt hết khói lửa, im hơi lặng tiếng. Đêm đến, nghĩa quân chèo thuyền đánh úp trại giặc, cướp vũ khí, lương thực.

- Năm 550, Trung Quốc có loạn, Trần Bá Tiên về nước. Chớp thời cơ đó, nghĩa quân phản công, cuộc kháng chiến kết thúc thắng lợi.

- Triệu Quang Phục (Triệu Việt Vương) làm vua được 20 năm (550 - 570). Đến 571, Lý Phật Tử cướp ngôi gọi là Hậu Lý Nam Đế.

- Năm 603, nhà Tùy mang 10 vạn quân sang tấn công. Lý Phật Tử bị bao vây ở Cổ Loa, bị bắt giải về Trung Quốc, nước ta rơi vào ách đô hộ của nhà Tùy. Nước Vạn Xuân độc lập kết thúc.

**Chương IV. Bước ngoặt lịch sử ở đầu thế kỉ X**

1. Cuộc đấu tranh giành quyền tự chủ của họ Khúc, họ Dương

a) Khúc Thừa Dụ dựng quyền tự chủ

- Cuối thế kỉ IX nhà Đường suy yếu, nhiều cuộc khởi nghĩa của nông dân nổ ra (tiêu biểu là khởi nghĩa Hoàng Sào) => Khúc Thừa Dụ tập hợp nhân dân nổi dậy.

- Giữa năm 905, Tiết độ sứ An Nam là Độc Cô Tổn bị giáng chức. Khúc Thừa Dụ, được sự ủng hộ của nhân dân, đánh chiếm Tống Bình rồi tự xưng là Tiết độ sứ, xây dựng chính quyền tự chủ.

- Đầu năm 906, vua Đường buộc phải phong Khúc Thừa Dụ làm Tiết độ sứ.

- Khúc Thừa Dụ mất, Khúc Hạo lên thay đã: đặt lại các khu vực hành chính; cử người trông coi mọi việc đến tận xã; xem xét và định lại mức thuế, bãi bỏ các thứ lao dịch thời Bắc thuộc; lập lại sổ hộ khẩu.

b) Dương Đình Nghệ chống quân xâm lược Nam Hán

- Năm 917, Khúc Hạo mất, Khúc Thừa Mĩ lên thay. Khúc Thừa Mĩ cử sử sang thần phục nhà Hậu Lương và được vua Lương phong cho chức Tiết độ sứ.

- Mùa xuân năm 930, quân Nam Hán sang đánh nước ta, Khúc Thừa Mĩ bị bắt, nhà Nam Hán cử Lý Tiến làm thứ sử Châu Giao, đặt cơ quan đô hộ ở Tống Bình.

- Năm 931, Dương Đình Nghệ đem quân từ Thanh Hóa ra Bắc bao vây, đánh chiếm thành Tống Bình. Quân Nam Hán xin viện binh, Dương Đình Nghệ đã chủ động đón đánh quân tiếp viện, tướng giặc bị giết.

- Dương Đình Nghệ xưng là Tiết độ sứ tiếp tục xây dựng nền tự chủ.

2. Ngô Quyền và chiến thắng Bạch Đằng năm 938

a) Ngô Quyền đã chuẩn bị đánh quân xâm lược Hán

- Năm 937 Dương Đình Nghệ bị Kiều công Tiễn giết, Ngô Quyền kéo quân ra Bắc trị tội Kiều Công Tiễn.

- Kiều Công Tiễn cầu cứu nhà Nam Hán. Quân Nam Hán xâm lược nước ta lần thứ hai.

- Ngô Quyền tiến quân vào thành Đại La (Tống Bình - Hà Nội), bắt giết Kiều Công Tiễn, chuẩn bị chống xâm lược: xây dựng trận địa cọc ngầm ở lòng sông Bạch Đằng, gần cửa biển và cho quân mai phục hai bên bờ.

b) Chiến thắng Bạch Đằng năm 938

- Cuối năm 938, quân Nam Hán do Lưu Hoằng Tháo chỉ huy kéo vào vùng biển nước ta.

- Khi quân giặc lọt vào trận địa mai phục, Ngô Quyền cho thuyền nhẹ ra đánh nhử. Nước triều dâng lên, giặc đuổi theo, vượt qua bãi cọc ngầm. Khi nước triều rút, Ngô Quyền cho quân đánh quật trở lại. Quân Nam Hán rút chạy ra biển, bãi cọc nhô lên, thuyền bị vỡ, quân giặc đại bại. Vua Nam Hán hay tin bại trận, hoảng sợ ra lệnh rút quân về nước.

\* Ý nghĩa lịch sử:

- Là chiến thắng vĩ đại của dân tộc ta. Đập tan âm mưu xâm lược nước ta của bọn phong kiến phương Bắc.

- Chấm dứt hơn một nghìn năm Bắc thuộc, mở ra thời kì độc lập lâu dài cho đất nước.

**I. ĐỀ THAM KHẢO**

**ĐỀ I:**Em hãy khoanh vào ý đúng nhất và điền vào chỗ trống cho phù hợp

**Câu 1.** Sự ra đời của Nhà nước Vạn Xuân gắn với thắng lợi của cuộc khởi nghĩa nào?

A. Khởi nghĩa Bà Triệu.
B. Khởi nghĩa của Mai Thúc Loan.
C. Khởi nghĩa của Khúc Thừa Dụ.
D. Khởi nghĩa của Lý Bí.

**Câu 2**. Cuộc khởi nghĩa Phùng Hưng đã bao vây và chiếm thành Tống Bình, tự sắp đặt được việc cai trị trong vòng bao lâu?

A. 3 năm.
B. 9 năm.
C. 6 năm.
D. 60 năm.

**Câu 3.** Nội dung nào dưới đây là nguyên nhân dẫn đến phong trào đấu tranh giành độc lập, tự chủ của nhân dân Việt Nam thời Bắc thuộc?

A. Chính quyền đô hộ thực hiện chính sách đồng hóa, khiến người dân bất bình.
B. Chính quyền đô hộ thực hiện chính sách lấy người Việt trị người Việt.
C. Chính sách áp bức bóc lột hà khắc, tàn bạo của phong kiến phương Bắc.
D. Ảnh hưởng của các phong trào đấu tranh của nông dân ở Trung Quốc.

**Câu 4.** Kĩ thuật nào dưới đây được du nhập vào Việt Nam dưới thời Bắc thuộc?

A. Làm đồ gốm.
B. Đúc đồng.
C. Làm giấy.
D. Rèn sắt.

**Câu 5.** Quê hương của Khúc Thừa Dụ nay thuộc địa phương nào?

A. Thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá.
B. Huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá.
C. Huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.
D. Huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

**Câu 6**. Tên gọi ban đầu của Vương quốc Chăm-pa là

A. Nhật Nam.
B. Tượng Lâm.
C. Lâm Ấp.
D. Sri Vi-giay-a.

**Câu 7**. Cư dân Chăm-pa sáng tạo ra chữ Chăm cổ trên cơ sở của hệ chữ viết nào dưới đây?

A. Chữ Phạn của Ấn Độ.
B. Chữ La-tinh của La Mã.
C. Chữ Hán của Trung Quốc.
D. Chữ hình nêm của Lưỡng Hà.

**Câu 8**. Vương quốc Phù Nam được hình thành vào thời gian nào?

A. Đầu Công nguyên.
B. Thế kỉ VII TCN.
C. Cuối thế kỉ I TCN.
D. Khoảng thế kỉ I.

**ĐỀ 2:**

**Câu 1. Sự ra đời của nhà nước Vạn Xuân gắn với thắng lợi của cuộc khởi nghĩa nào?**

A. Khởi nghĩa Lý Bí. B. Khởi nghĩa Bà Triệu.

C. Khởi nghĩa Phùng Hưng. D. Khởi nghĩa Mai Thúc Loan.

**Câu 2.** **Khởi nghĩa Bà Triệu diễn ra vào năm nào?**

A. Năm 246. B. Năm 248 B. Năm 247. D. Năm 249.

**Câu 3. Điểm nổi bật của tình hình văn hóa nước ta thời Bắc thuộc là gì?**

A. Bảo tồn phong tục, tập quán truyền thống của dân tộc.

B. Văn hóa Hán không ảnh hưởng nhiều đến văn hóa nước ta.

C. Tiếp thu văn hóa Trung Quốc để phát triển dân tộc.

D. Nhân dân ta tiếp thu văn hóa Trung Quốc một cách triệt để.

**Câu 4.Tín ngưỡng truyền thống nào vẫn được người Việt duy trì trong suốt thời Bắc thuộc?**

A. Thờ thần tài. B. Thờ Đức Phật. C. Thờ thánh A-la. D. Thờ cúng tổ tiên

**Câu 5.** **Sự kiện lịch sử nào ở thế kỉ X đã chấm dứt thời kì đô hộ của phong kiến phương Bắc, đưa Việt Nam bước vào thời kì độc lập, tự chủ lâu dài?**

A. Khởi nghĩa của Khúc Thừa Dụ (905).

B. Khúc Hạo cải cách hành chính, xây dựng quyền tự chủ (907).

C. Ngô Quyền xưng vương lập ra nhà Ngô (939).

D. Chiến thắng Bạch Đằng của Ngô Quyền (938).

**Câu 6.** **Chiến thắng nào đã chấm dứt vĩnh viễn thời kì Bắc thuộc và mở ra kỉ nguyên độc lập, tự chủ lâu dài trong lịch sử dân tộc Việt Nam?**

A. Trận chiến trên sông Như Nguyệt (1077).

B. Chiến thắng Bạch Đằng (981).

C. Trận chiến tại Đông Bộ Đầu (1258).

D. Chiến thắng Bạch Đằng (938).

ĐỀ 3:

**Câu 1. Năm 179 TCN, nước ta bị triều đại phong kiến nào ở Trung Quốc xâm chiếm?**

A. Nhà Hán B. Nhà Tần C. Nhà Đường **D.** Nhà Triệu

**Câu 2. Nguyên nhân sâu xa dẫn đến bùng nổ các cuộc đấu tranh của nhân dân ta thời kì Bắc thuộc là gì?**

A. Tình hình Trung Quốc không ổn định

B. Nền kinh tế không đáp ứng được đời sống nhân dân.

C. Mâu thuẫn giữa nhân dân ta với chính quyền đô hộ.

D. Do ảnh hưởng của các phong trào nông dân Trung Quốc.

**Câu 3. Người trực tiếp chỉ huy quân Nam Hán xâm lược nước ta lần thứ hai là**

A. Lưu Cung. C. Lưu Nham.

B. Lưu Hoằng Tháo. D. Lưu Ẩn.

**Câu 4. Tên nước Vạn Xuân phản ánh khát vọng gì của Lý Bí?**

A. Mong ước về một đất nước hùng cường, trường tồn.

B. Thể hiện ý thức chủ quyền dân tộc của người Việt.

C. Thể hiện niềm tự hào dân tộc.

D. Khát vọng xây dựng nước Việt hùng mạnh.

**Câu 5.** **Cuộc kháng chiến chống quân Nam Hán xâm lược lần thứ nhất (931) của người Việt đặt dưới sự lãnh đạo của ai?**

A. Khúc Thừa Dụ. B. Ngô Quyền.

C. Dương Đình Nghệ. D. Khúc Hạo.

**Câu 6.** **Người tiến hành cuộc cải cách đầu tiên trong lịch sử Việt Nam là**

A. Khúc Thừa Dụ. B. Dương Đình Nghệ. C. Khúc Hạo. D. Ngô Quyền.

**PHẦN II: TRẮC NGHIỆM ĐÚNG-SAI**

**Câu 1:** **Trong các đặc điểm sau, đâu là ý đúng, đâu là ý sai khi nói về lí do Ngô Quyền quyết định mai phục quân Nam Hán tại sông Bạch Đằng:**

a) Sông Bạch Đằng có thủy triều lên xuống thất thường.

b) Địa hình sông Bạch Đằng dễ gây hoang mang cho quân địch.

c) Sông Bạch Đằng là cửa ngõ chiến lược phòng thủ vùng ven biển.

d) Quân đội của ta có thể lợi dụng dòng nước để ẩn mình bên dưới.

**Câu 2:** **Trong các đặc điểm sau, đâu là ý đúng, đâu là ý sai khi nói về những chính sách của Khúc Hạo nhằm nâng cao đời sống nhân dân:**

a) Bình quân thuế ruộng.

b) Giảm thời gian lao dịch cho nông dân.

c) Cấm buôn bán với thương nhân nước ngoài.

d) Miễn thuế cho các hào trưởng.

**Câu 3: Trong các đặc điểm sau, đâu là ý đúng, đâu là ý sai khi nói về một trong những nội dung cải cách của Khúc Hạo:**

a) Chia, đặt lại các lộ, phủ, châu và xã ở các xứ.

b) Bình quân thuế ruộng cho công bằng, tha bỏ lực dịch cho dân bớt khổ

c) Khuyến khích thương mại với Trung Quốc.

d) Đặt các loại thuế cao về ruộng đất.

**Câu 4: Trong các đặc điểm sau, đâu là ý đúng, đâu là ý sai khi nói về nội dung là trọng tâm cải cách của Khúc Hạo**

a) Phân chia và đặt lại các lộ, phủ, châu.

b) Bãi bỏ hoàn toàn các loại thuế khóa.

c) Mở rộng và cải cách hệ thống giáo dục

d) Lập sổ khai hộ khẩu để quản lý nhân khẩu.

**Câu 5:** Trong các đặc điểm sau, đâu là ý đúng, đâu là ý sai khi nói về những phong tục là đặc trưng của người Việt thời Bắc thuộc:

a) Ăn trầu, têm trầu.

b) Thờ cúng tổ tiên.

c) Mặc trang phục kiểu Hán.

d) Dùng chữ Hán trong giao tiếp hằng ngày.

Đáp án:

**Câu 6:** Trong các đặc điểm sau, đâu là ý đúng, đâu là ý sai khi nói về trong thời kỳ Bắc thuộc, văn hóa Trung Hoa được tiếp thu và điều chỉnh ở điểm

a) Chấp nhận tư tưởng gia trưởng một cách cứng nhắc.

b) Sử dụng một số lễ nghi và tập tục nhưng điều chỉnh phù hợp với phong tục Việt.

c) Tiếp nhận một số kỹ thuật chế tác.

d) Chấp nhận chữ Hán làm ngôn ngữ chính.

**Phần III. Tự luận**

**1:**Tại sao Ngô Quyền chọn sông Bạch Đằng làm trận địa chống quân Nam Hán? Ý nghĩa lịch sử của chiến thắng Bạch Đằng năm 938?

2. Hãy xây dựng trục thời gian các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong thời kì Bắc thuộc. Qua đó em có nhận xét gì về tinh thần đấu tranh chống xâm lược của nhân dân ta?

**3. Những thành quả trong cuộc đấu tranh bảo vệ và phát triển văn hóa truyền thống của người Việt thời Bắc thuộc có ý nghĩa như thế nào?**

**4 Nhân dân ta đã làm gì để bảo vệ và phát triển văn hoá dân tộc trong hàng nghìn năm Bắc thuộc?**

5. Tại sao chính quyền phong kiến phương Bắc thực hiện chính sách đồng hoá dân tộc Việt? Lập sơ đồ diễn biến chính cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng (Năm 40-43) theo mẫu sau:

Mùa xuân năm

 ………

Năm ……

Mùa hè năm ………